TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2019/QĐST- VDS	*TP.N, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH N

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Túc
Thư ký phiên họp: Ông Đinh Hồng Buôi
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Q mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 321/2019/TLST – VDS ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc: "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự 639/2019/QĐST – VDS ngày 24 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Long M, sinh năm 1957. Địa chỉ cư trú: 70/1 đường M, phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1950. Địa chỉ cư trú: Thôn K, xã K, thành phố Q, tỉnh N.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/9/2019, biên bản tự khai ngày 18/12/2019, và tại phiên họp người yêu cầu ông Bùi Long M trình bày: Cha mẹ ông là ông Bùi H (chết năm 1990) và mẹ là bà Đặng Thị T (chết năm 1990) đã sinh ra bốn người con tên là Bùi M (đã chết), Bùi Văn G, Bùi Thị H, Bùi Long M. Qúa trình sinh đẻ, phát triển về thể chất và tâm thần của bà Bùi Thị H là hoàn toàn bình thường. Bà H học đến lớp 2 thì nghỉ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau đó bà H ở nhà, phụ giúp gia đình làm ruộng, nội trợ. Đến năm 18 tuổi bà H cùng gia đình vào Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và từ đó có biểu hiện rối loạn tâm thần: ít ngủ, nói nhảm, nói nhiều, cười một mình, gây gổ với hàng xóm, không chú ý vệ sinh cá nhân, ăn mặc luộm thuộm, nhiều lần bỏ nhà đi lang thang gia đình phải tìm về, gia đình đã điều trị nhiều nơi nhưng bệnh không thuyên giảm. Năm 1975, bà H trở về N sinh sống và tiếp tục điều trị tại Bệnh

viện tâm thần N. Bà H sinh sống cùng cha mẹ đến năm 1990 cha mẹ đều chết nên bà H sinh sống một mình tại ngôi nhà cha mẹ đẻ ở tại thôn K, xã K, Thành phố Q, Tỉnh N. Bà H có hộ khẩu riêng, không có chồng con. Hiện nay, bà H tiếp tục điều trị nhưng trình trạng bệnh vẫn tiến triển cầm chừng: ít tiếp xúc với mọi người, hay ngồi một mình, ít vận động, ăn uống thất thường, đêm ít ngủ.

Ngày 10/8/2015, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Q ra Quyết định trợ cấp xã hội số 3273/QĐ –UBND cho bà Bùi Thị H vì bà H thuộc diện người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ đặc biệt nặng, thuộc hộ nghèo.

Ngày 12/11/2019 Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung đã có văn bản số 1061/KLGĐYC kết luận giám định pháp y tâm thần đối với bà Bùi Thị H tại thời điểm hiện tại về mặt y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, từng giai đoạn với thiếu sót ổn định. Về mặt năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi.

Trong đơn khởi kiện ông Bùi Long M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị H mất năng lực hành vi dân sự nhưng ngày 18/2/2019 và tại phiên họp ông M thay đổi yêu cầu của mình, yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Bùi Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông M yêu cầu Tòa án chỉ định ông M là người giám hộ cho bà H, mục đích ông M yêu cầu Tòa án tuyên bố bà H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là để giải quyết những vấn đề liên quan đến việc chia di sản thừa kế của cha mẹ ông M, bà H.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và kết luận giám định của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền Trung đã đủ cơ sở xác định bà Bùi Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cũng như ý kiến của Đại diện viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo Quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí. Tòa án đã giải thích cho ông Bùi Long M thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn nộp lệ phí. Nhưng ngày 13/12/2019 ông M có đơn tự nguyện nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí và ông M đã tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0003122 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Q nhận định:

[1] Cha mẹ bà Bùi Thị H là ông Bùi H (chết năm 1990) và mẹ là bà Đặng Thị T (chết năm 1990) sinh được 04 người con tên là Bùi M (đã chết), Bùi Văn G, Bùi Thị H, Bùi Long M. Bà Bùi Thị H không có chồng, con, có hộ khẩu riêng và hiện đang sinh sống tại thôn K, xã K, Thành phố Q, Tỉnh N. Ông Bùi Long M là em cùng mẹ cùng cha với bà Bùi Thị H nên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Q tuyên bố bà H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành

vi. Tòa án nhân dân Thành phố Q, Tỉnh N đã thụ lý việc dân sự là đúng quan hệ tranh chấp, đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng năm 2015.

[2] Bà Bùi Thị H có quá trình sinh đẻ, phát triển về thể chất và tâm thần hoàn toàn bình thường, học đến lớp 02/12 thì nghỉ học do hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau đó nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình làm ruộng, nội trợ tại thôn K, xã K, Thành phố Q. Đến năm 1968, bà H cùng gia đình vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và bắt đầu có biểu hiện rối loạn tâm thần ít ngủ, nói nhảm, nói nhiều, cười một mình, gây gỗ với hàng xóm, không chú ý vệ sinh cá nhân, ăn mặc luộm thuộm, bỏ nhà đi lang thang. Bà H đã được điều trị nhiều nơi và uống thuốc đều đặn nhưng trình trạng bệnh thuyên giảm ít. Sau đó, bà H trở về N sinh sống và tiếp tục điều trị tại Bệnh viện tâm thần N nhưng trình trạng bệnh vẫn tiến triển cầm chừng: ít tiếp xúc với mọi người, hay ngồi một mình, ít vận động, ăn uống thất thường, đêm ít ngủ.

Ngày 10/8/2015, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Q ra Quyết định số 3273/QĐ – UBND về việc trợ cấp bảo trợ xã hội cho bà Bùi Thị H vì bà H thuộc đối tượng diện người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ đặc biệt nặng, thuộc hộ nghèo.

Ngày 12/11/2019, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Miền trung đã có văn bản số 1061/KLGĐYC kết luận giám định pháp y tâm thần đối với bà Bùi Thị H ở thời điểm hiện tại: "Về mặt y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32), về mặt năng lực hành vi dân sự: "Khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi". Do vậy đã đủ cơ sở xác định bà Bùi Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, như ý kiến của Đại diện viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Ông Bùi Long M là em cùng mẹ cùng cha với bà Bùi Thị H, yêu cầu Tòa án chỉ định ông là người giám hộ cho bà H và xét thấy ông M có đủ các điều kiện của cá nhân để làm người giám hộ phù hợp với Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015 và theo quy định tại Khoản 4 Điều 54 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chỉ định ông Bùi Long M sinh năm 1957, trú tại 70/1 đường M, phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho bà Bùi Thị H, đại diện cho bà H trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà H.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Theo Quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, Tòa án đã giải thích cho ông Bùi Long M, ông M sinh năm 1957 là thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án và yêu cầu ông M phải có đơn đề nghị được miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án nộp cho Tòa án kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Nhưng ông M không có đơn đề nghị miễn nộp và ngày 13/12/2019 ông M có đơn tự nguyện nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí Tòa án và ông M đã tự nguyện nộp đủ 300.000 đồng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí

tòa án số AA/2018/0003122 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Q.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 244, 367, 372, 376, 377, 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 49, 54, Điều 57, khoản 2 Điều 58 và khoản 2 Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Long M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tuyên bố: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1950, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã K, Thành phố Q, Tỉnh N là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông Bùi Long M sinh năm 1957, trú tại 70/1 đường M, phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người giám hộ cho bà Bùi Thị H, đại diện cho bà H trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà H.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Long M đã tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2018/0003122 ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Q.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo,Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh N;
- VKSND TP.N;
- Chi cục THADS TP.N;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Túc